TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-PT
Ngày 09-02-2023
V/v tranh chấp liên quan đến văn bản công chứng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp liên quan đến văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 329/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 25/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1996;

2. Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 – Luật sư của Công ty Luật T – Gia Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 – Luật sư của Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; địa chỉ: khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Văn phòng Công chứng V, địa chỉ: khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Thanh D – Chức vụ: Trưởng văn phòng, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Anh V, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng T và ông Nguyễn Hoàng C thống nhất trình bày:

Cha mẹ của bà Nguyễn Hoàng T và ông Nguyễn Hoàng C là ông Nguyễn Hoàng Công V, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1977 đã ly hôn năm 2007.

Ngày 08/10/2019, ông V chết có để lại thửa đất số 1177, tờ bản đồ số 16 có diện tích là 12.536,9m^2 tọa lạc tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06722 ngày 03/6/2019.

Ngày 10/10/2019, khi cả gia đình bà S, ông C đi hỏa táng cho ông V thì bà S ở nhà đã lấy toàn bộ giấy tờ như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông V.

Sau khi ông V chết, bà T và ông C đi làm thủ tục thừa kế phần đất nói trên thì bà S có đưa ra tờ Di chúc ngày 28/8/2019 được ký tại Văn phòng Công chứng V và nói rằng toàn bộ thửa đất nói trên thì ông V đã làm di chúc cho bà S hưởng thừa kế toàn bộ.

Nay bà T và ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Di chúc do ông V ký ngày 28/8/2019 về việc để lại tài sản cho bà S được công chứng tại Văn phòng Công chứng V là vô hiệu do bị lừa dối bởi các lẽ sau:

- Vào ngày 25/7/2019, ông V nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á với tình trạng bệnh "nhiễm trùng dịch báng – Xuất huyết tiêu hóa trên do vỡ giãn

tĩnh mạch thực quản – Xơ gan Child C – Viêm dạ dày – GERD – Suy kiệt". Đến ngày 02/8/2019, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á trả về chờ chết. Khi ở bệnh viện về ông V đã bị lẫn, không còn được tỉnh táo, minh mẫn, lúc này có thuê bà S làm việc nhà và chăm sóc ông V.

- Trên đất có mồ mả của ông bà, có nhà cửa để thờ cúng ông bà nên ông V không thể cho bà S toàn bộ quyền sử dụng đất, trong khi bà S không có quan hệ thân thích gì. Ông V còn có bà T, ông C là người thân và rất được ông V yêu thương.

- Bà S vừa mới ra tù về tội "Lừa đảo chiếm đạt tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử vào năm 2018.

***Bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày*:**

Bà S và ông V chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn từ năm 2014, sống tại nhà ông V (phần đất ông V làm thủ tục di chúc để lại cho bà S). Năm 2015, bà S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được cho tại ngoại. Năm 2016, bà S đi chấp hành án tại Trại giam An Phước khoảng 01 năm. Năm 2017, bà S trở về và sống chung với ông V được 01 tháng thì đi làm ăn xa tại tỉnh Đắk Nông. Bà S đi làm được khoảng 01 năm nhưng vẫn thường xuyên về thăm nhà. Đến năm 2018, bà S về sống và chăm sóc ông V cho đến khi ông V chết.

Ông V bị bệnh viêm gan khoảng thời gian nào thì bà S không biết. Mặc dù ông V bị bệnh nhưng ông V vẫn khỏe, có thể tự chăm sóc bản thân. Ông V phát bệnh nặng khoảng một tuần là ông V chết. Bà S có đưa ông V đi điều trị theo phương pháp đông y nhiều nơi. Chỉ khi nào ông nhập viện thì mới điều trị bằng tây y. Bà S có đưa ông V điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2018, bà S là người luôn chăm sóc cho ông V, ngoài bà S ra thì không có ai chăm sóc cho ông V. Chi phí chăm sóc cho ông V là do bà S đi vay mượn và xin những người có lòng tốt giúp đỡ. Hai người con của ông V thì ở nước ngoài nên không thường xuyên về chăm sóc cho ông V và không gửi tiền về để lo cho ông V.

Ngày 28/8/2019, ông V đi làm thủ tục di chúc để lại tài sản cho bà S. Ngày đi làm thủ tục di chúc thì có bà S, ông V, ông L và một người làm chứng là ông Lê Anh V, sinh năm 1985, trú tại: khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi ông V làm thủ tục di chúc thì có đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng. Thời điểm này ông V vẫn còn đi đứng được và tinh thần vẫn minh mẫn.

Sau khi ông V ký di chúc tại Văn phòng Công chứng V thì ngày 27/9/2019 ông V có ký 02 hợp đồng ủy quyền, trong đó 01 hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Văn L đi làm thủ tục trích lục hồ sơ thửa đất đã để lại di chúc cho bà S và 01 hợp đồng ủy quyền cho em gái bà S là Nguyễn Ngọc Nhàn, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp Chiến Thắng, xã Định An, huyện D, tỉnh Bình Dương toàn quyền quyết định đối với phần đất đã để lại di chúc cho bà S.

Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố Di chúc do ông Nguyễn Hoàng Công V ký ngày 28/8/2019 về việc để lại tài sản cho bà Nguyễn Thị S được công chứng tại Văn phòng Công chứng V là vô hiệu do bị lừa dối, thì bà S không đồng ý. Bởi lẽ, khi ông V làm di chúc thì tinh thần ông V vẫn còn minh mẫn, đủ nhận biết việc mình làm. Hơn nữa để lại tài sản cho bà S là di nguyện của ông V trước khi chết.

Tại phiên tòa, bà S trình bày người làm chứng Lê Văn L là do ông Nguyễn Hoàng Công V mời làm chứng, còn ông Lê Anh V là do ông Lê Văn L mời.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng V trình bày:

Vào ngày 28/9/2019, Văn phòng Công chứng V có chứng nhận Di chúc của ông Nguyễn Hoàng Công V, số công chứng 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Do sai sót khi soạn thảo Di chúc phần lời chứng của công chứng viên, tại phần gạch đầu dòng thứ 04 là "Tôi (công chứng viên) đã đọc di chúc này cho ông Nguyễn Hoàng Công V nghe, ông V đã hiểu rõ và đồng ý điểm chỉ vào di chúc này trước sự có mặt của tôi và người làm chứng" soạn sai thành "Người lập di chúc đã đọc di chúc này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong di chúc và đã ký, điểm chỉ vào di chúc trước sự có mặt của tôi và người làm chứng". Hiện nay di chúc trên đang bị tranh chấp nên không thể thu hồi điều chỉnh lại tất cả bản chính theo quy định. Do đó, Văn phòng Công chứng V đã thông báo đến Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương; bà Nguyễn Thị S về việc sai sót nêu trên.

Khi chứng nhận Di chúc số công chứng 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD thì Văn phòng Công chứng V đã áp dụng đúng quy định pháp luật tại thời điểm công chứng và Văn phòng Công chứng V không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Khi còn sống ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1913 (chết năm 1988) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1921 (chết năm 1998) có phần đất hơn 12.000m^2 tọa lạc tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, khi chết không có để lại di chúc. Ông P và bà H1 có tất cả 08 người con gồm: Nguyễn Thị N, sinh năm 1939; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; Nguyễn Thị N1, sinh năm 1959; Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1949; Nguyễn A, sinh năm 1955; Nguyễn Thị T3, sinh năm 1961; Nguyễn Ngọc N2, sinh năm 1965.

Ngày 18/9/2003, bà Đ, bà N, bà N1 làm giấy thỏa thuận cho di sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân thị trấn D cho ông Nguyễn Hoàng Công V. Đến năm 2004, ông V được Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 644/QSDĐ/QĐ-UB với diện tích 12.317m^2 có nguồn gốc do ông bà để lại nhằm thờ cúng ông bà.

Năm 2007, những người cô còn lại phát hiện việc tự ý làm thủ tục thừa kế mà không được sự đồng ý của những đồng thừa kế khác. Do đó, ngày 05/02/2007, ông V đã làm giấy từ chối nhận tài sản thừa kế và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho bà B1 ở Nauy giữ bản chính.

Năm 2018, ông V đã khai báo gian dối mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ144102, số vào sổ CS06722 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2019. Việc làm này của ông V là trái pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các đồng thừa kế đối với thửa đất.

Năm 2019, ông V bị bệnh nặng không còn đủ nhận thức nên đã làm di chúc cho bà S toàn bộ phần đất do ông bà để lại, trên đất có mồ mả ông bà là trái những thỏa thuận trước khi tặng cho đất.

Do đó, bà Đ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ144102, số vào sổ CS06722 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2019 cho ông Nguyễn Hoàng Công V và yêu cầu tuyên bố Di chúc do ông Nguyễn Hoàng Công V ký ngày

28/8/2019 về việc để lại tài sản cho bà Nguyễn Thị S được công chứng tại Văn phòng Công chứng V là vô hiệu.

Ngày 17/5/2022, bà Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập trên.

Người làm chứng ông Lê Anh V trình bày:

Ông Lê Anh V không quen biết và không có mối quan hệ với ông Nguyễn Hoàng Công V và bà S. Ông Lê Anh V được ông L mời đến làm chứng cho việc lập di chúc. Khi ông Lê Anh V đến văn phòng công chứng thì thấy ông Nguyễn Hoàng Công V không ngồi được lâu, di chúc đã được lập xong, ông Lê Anh V chỉ ký tên, lăn tay vào di chúc, nội dung làm chứng không phải cho ông Lê Anh V ghi, ông Lê Anh V không nghe ai đọc di chúc cho ông V cũng như ông Nguyễn Hoàng Công V nghe; ông Công V cũng không đọc di chúc, sau khi ông Lê Anh V và ông L ký tên và lăn tay vào di chúc thì công chứng viên lăn tay của ông Công V vào di chúc.

Người làm chứng ông Lê Văn L trình bày:

Ông L không có quan hệ bà con thân thích gì với ông Công V và bà S, ông L biết ông Công V thông qua bà S. Ông L làm chứng cho ông Công V là do bà S nhờ ông L đi làm thủ tục di chúc cho ông Công V. Khi lập di chúc thì ông Công V bụng rất to, đi lại khó khăn, không ngồi lâu được, khi đến văn phòng công chứng thì ông L không nói chuyện với ông Công V mà mọi thứ trao đổi với bà S, ông L là người liên hệ văn phòng công chứng để làm thủ tục lập di chúc. Công chứng viên có đọc lại di chúc cho ông Công V nghe, còn ông V có nghe không thì ông L không để ý, ông V có lăn tay vào di chúc, còn họ tên ông V dưới mục người lập di chúc là do ông L ghi do ông V không biết chữ nên công chứng viên nhờ ông L ghi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp liên quan đến văn bản công chứng vô hiệu" của bà Nguyễn Hoàng T và ông Nguyễn Hoàng C đối với bà Nguyễn Thị S.

Tuyên bố Di chúc số công chứng 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2019 tại Văn phòng Công chứng V công chứng do ông Nguyễn Hoàng Công V ký đối với phần đất thuộc thửa số 1177, tờ bản đồ số 16 có diện tích 12.536,9m^2 tọa lạc tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06722 ngày 03/6/2019 là vô hiệu.

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ144102, số vào sổ CS06722 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2019 cho ông Nguyễn Hoàng Công V và yêu cầu tuyên bố Di chúc do ông Nguyễn Hoàng Công V ký ngày 28/8/2019 về việc để lại tài sản cho bà Nguyễn Thị S được công chứng tại Văn phòng Công chứng V là vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị S vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà S và người bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp cho bị đơn là Luật sư Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập Luật sư; người làm chứng và công chứng viên để đối chất. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng T và ông Nguyễn Hoàng C là ông Nguyễn Đình P cho rằng Di chúc ngày 28/8/2019 được ông Nguyễn Hoàng Công V lập tại Văn phòng Công chứng V bị vô hiệu theo quy định tại khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Nguyễn Văn L trình bày quan điểm tranh luận:

- Về mặt tố tụng: lời khai của những người làm chứng mâu thuẫn với nhau; mâu thuẫn với lời khai của bị đơn và mâu thuẫn với lời chứng của công chứng viên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối giữa người làm chứng với người làm chứng, người làm chứng với bị đơn và người làm chứng với công chứng viên là đã vi phạm quy định tại Điều 115 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào Điều 50 của Luật Công chứng thì việc Văn phòng Công chứng V ban hành Văn bản số 223/2022 ngày 29/8/2022 để chỉnh sửa nội dung lời chứng là phù hợp nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định văn phòng công chứng đính chính là không phù hợp, không có căn cứ. Đồng thời, bản án dân sự sơ thẩm còn căn cứ vào lời khai của người làm chứng để cho rằng di chúc vi phạm về hình thức là không chính xác vì như đã trình bày trên, lời khai người làm chứng có mâu thuẫn với nhau, chưa được đối chất nhưng lại nhận định dựa vào lời khai người làm chứng là không khách quan.

- Về mặt pháp lý: Di chúc ngày 28/8/2019 là phù hợp với quy định pháp luật theo Bộ luật Dân sự; quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự và hợp pháp theo quy định tại Điều 630 của Bộ luật Dân sự. Tại thời điểm lập di chúc theo giấy khám sức khỏe thể hiện ông V có đủ sức khỏe để làm việc, bà S chung sống với ông V như vợ chồng từ năm 2014, chăm lo cho ông V nên việc ông V lập di chúc để lại tài sản cho bà S là phù hợp. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cho rằng ông V không minh mẫn nhưng trước khi lập di chúc ông V có lập hợp đồng ủy quyền cho ông L, sau khi lập di chúc có lập hợp đồng ủy quyền cho bà Nhàn, giấy khám sức khỏe thể hiện ông V đủ sức khỏe làm việc nên nguyên đơn cho rằng ông V không minh mẫn là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận di chúc là hợp pháp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định di chúc vô hiệu về mặt hình thức là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Văn phòng Công chứng V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà S là Luật sư Nguyễn Văn D: Sau khi Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 12/01/2023 thì Tòa án cấp phúc thẩm mới nhận được thủ tục luật sư của Luật sư Nguyễn Văn D và Tòa án đã triệu tập hợp lệ Luật sư D tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng Luật sư D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà S là Luật sư D theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, bị đơn bà S yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập luật sư D lần thứ hai là không có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn bà S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà S là Luật sư Nguyễn Văn L yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng và công chứng viên để đối chất, làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của người người làm chứng với công chứng viên, lời khai người làm chứng với bị đơn bà S, người làm chứng với người làm chứng. Xét thấy, yêu cầu hoãn phiên tòa của bà S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà S là Luật sư L không thuộc các trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiến hành đối chất vì việc đối chất không giải quyết được các vấn đề. Bởi lẽ ông Nguyễn Hoàng Công V đã chết, thực tế ngày 28/8/2019, người làm chứng ông L và ông V đều có mặt tại văn phòng công chứng, có ký tên, điểm chỉ vào di chúc, tình tiết này đều được các bên thừa nhận.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu độc lập nhưng sau đó bà Đ đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Việc rút yêu cầu độc lập của bà Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Theo chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: ông Nguyễn Hoàng Công V và bà Hoàng Thị H có 02 con chung là bà Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1998. Năm 2007, ông V và bà H ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2007/HNGĐ- ST ngày 28/9/2007; nội dung bản án thể hiện quyền sử dụng đất 12.317m^2 thuộc khu phố B, thị trấn D là tài sản riêng của ông Nguyễn Hoàng Công V.

[6] Theo hồ sơ cung cấp thông tin của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng thể hiện: ngày 30/8/2004, hộ ông Nguyễn Hoàng Công V được Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 644QSDĐ/QĐ-UB đối với diện tích 12.317m^2 thuộc thửa 46, tờ bản đồ 16 tại thị trấn D, tỉnh Bình Dương. Ngày 10/9/2018, ông V có đơn cớ mất giấy chứng nhận trên, đến ngày 20/3/2019, ông Nguyễn Hoàng Công V được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06099 đối với diện tích đất trên. Sau đó, ông V hợp thửa 1089 và thửa 46 thành thửa 1090 với diện tích 13.062,2m^2 và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số vào sổ CS06722 ngày 03/6/2019. Đến ngày 12/7/2019, ông V tách thửa đất số 1090 thành thửa 1176 chuyển nhượng cho bà Võ Thị Kim L, diện tích còn lại 12.536,9m^2 thuộc thửa 1177, tờ bản đồ 16 tại khu phố A, thị trấn D, tỉnh Bình Dương. Như vậy, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất là tài sản riêng của ông V nên ông V có các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[7] Ngày 28/8/2019, ông Nguyễn Hoàng Công V lập Di chúc định đoạt tài sàn trên cho bà Nguyễn Thị S, di chúc được Văn phòng Công chứng V công chứng số 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

[8] Nguyên đơn bà T, ông C khởi kiện yêu cầu tuyên bố Di chúc số công chứng 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2019 tại Văn phòng Công chứng V công chứng do ông Nguyễn Hoàng Công V ký đối với phần đất thuộc thửa số 1177, tờ bản đồ số 16, có diện tích 12.536,9m^2 tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06722 ngày 03/6/2019 là vô hiệu do vi phạm khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng khi ông V lập di chúc là vẫn còn minh mẫn và việc lập di chúc là đúng di nguyện của ông V trước khi chết.

[9] Về tính hợp pháp của Di chúc do Văn phòng Công chứng V công chứng số 03202, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2019, Hội đồng xét xử xét thấy:

[9.1] Tại thời điểm lập di chúc, theo hồ sơ do Văn phòng Công chứng V cung cấp có Giấy khám sức khỏe ngày 28/8/2019 tại Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng. Theo chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện ngày 25/7/2019, ông V nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á đến ngày 02/8/2019, thì được xuất viện với chuẩn đoán: nhiễm trùng dịch báng – Xuất huyết tiêu hóa trên do vỡ giản tĩnh mạch thực quản – Xơ gan Chid C – Viêm dạ dày – GRED – Suy kiệt. Tuy nhiên, trong giấy khám sức khỏe ngày 28/8/2019, tại phần tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe, ông V khai "không" là không đúng tình trạng bệnh của ông V. Mặt khác, giấy khám sức khỏe thể hiện khám theo yêu cầu của ông V, không thực hiện khám cận lâm sàn (không khám đầy đủ các chuyên khoa theo nội dung quy định tại mẫu khám sức khỏe) nên Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng chỉ thực hiện nội dung khám sức khỏe theo yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư hướng dẫn khám sức khỏe số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế và không phân loại sức khỏe ở phần kết luận nhưng lại ghi là đủ sức khỏe để làm việc. Như vậy, từ ngày 02/8/2019 đến ngày ông V lập di chúc là 22 ngày và ông V mất ngày 08/10/2019 (tức là 01 tháng 10 ngày sau khi lập di chúc). Theo giấy xuất viện thể hiện ông V với nhiều bệnh trong cơ thể, xuất khỏe suy kiệt, người làm chứng ông Lê Anh V, ông Lê Văn L đều khai nhận thấy ông V đi lại khó khăn, không ngồi lâu được. Đồng thời, trong Giấy khám sức khỏe ngày 28/8/2019 thể hiện ông V mất bàn tay (P), bàn tay (P) không cầm nắm được, di chúc cùng ngày 28/8/2019 ông V chỉ lăn tay nhưng trong giấy khám sức khỏe ngày 28/8/2019 có chữ ký và họ tên ông Nguyễn Hoàng Công V; không phân loại sức khỏe nhưng lại xác định đủ điều kiện để làm việc. Do vậy, giấy khám sức khỏe trên không đảm bảo để xem xét ông V có đủ điều kiện về sức khỏe để lập di chúc.

[9.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều xác định ông V là người biết đọc, biết viết, nghe được nhưng từ năm 2004, ông V bị mất bàn tay phải nên không viết được nhưng ông V điểm chỉ và ký tên bằng tay trái được, điều này phù hợp

với Giấy khám sức khỏe ngày 28/8/2019 thể hiện ông V mất bàn tay (P), bàn tay (P) không cầm nắm được. Như vậy, tại thời điểm ông V lập di chúc thì ông V được xem là người bị hạn chế về thể chất.

[9.3] Theo quy định tại khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự *"Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực"*. Tuy nhiên, Di chúc ngày 28/8/2019 không do người làm chứng ông L, ông V lập mà do công chứng viên lập là đã không đúng theo quy định viện dẫn trên; điều này được thể hiện chính tại bản di chúc và lời khai người làm chứng, người làm chứng đến để ký xác nhận vào di chúc mà không phải là người lập di chúc.

[9.4] Tại trang 2 của bản di chúc, hai người làm chứng xác nhận*"chúng tôi đã chứng kiến công chứng viên đọc Di chúc này cho ông Nguyễn Hoàng Công V nghe. Ông V đã hiểu rõ và xác nhận đúng như ông V đã trình bày*". Tuy nhiên tại trang 3 của bản Di chúc, công chứng viên xác nhận "*Người lập di chúc đã đọc di chúc này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Di chúc và đã ký, điểm chỉ vào Di chúc trước sự có mặt của tôi và người làm chứng*". Như vậy, giữa lời chứng của công chứng viên và lời xác nhận của người làm chứng là không giống nhau. Ngày 29/8/2022 (sau khi có tranh chấp), Văn phòng Công chứng Vương Hùng Nguyên có Công văn số 223/2022 có nội dung đính chính như sau: *"Tôi (Công chứng viên) đã đọc Di chúc này cho ông Nguyễn Hoàng Công V nghe, ông V hiểu rõ và đồng ý điểm chỉ vào bản di chúc này trước sự có mặt của tôi và người làm chứng" soạn sai thành "Người lập di chúc đã đọc di chúc này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong di chúc và đã ký, điểm chỉ vào di chúc trước sự có mặt của tôi và người làm chứng"*. Do đó, có căn cứ xác định công chứng viên đã không ghi nhận đúng, lời chứng của công chứng viên là bộ phận cấu thành của văn bản công chứng nhưng sau khi có tranh chấp, Văn phòng Công chứng V mới có thông báo chỉnh sửa gửi Tòa án để chỉnh sửa về nội dung công chứng chỉ đối với bản lưu giữ tại phòng công chứng, là không đúng theo quy định tại Điều 50 của Luật Công chứng.

[10] Do vậy, có căn cứ xác định Di chúc ngày 28/8/2019 không đáp ứng điều kiện có hiệu lực của di chúc theo quy định tại Điều 630 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên Di chúc ngày 28/8/2019 vô hiệu là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo không được chấp nhận.

[11] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không có căn cứ. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị S.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị S phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010956 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- TAND huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết